TÒA ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2017/QĐST-HNGĐ	*Ninh Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2017 giữa:
Ông Lê Văn T– sinh năm: 1964
Bà Võ Thị D – sinh năm: 1977
Cùng cư trú tại: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị D.
2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
-*Về con chung:* Hai người có 01 con chung là cháu Lê Ngọc B – sinh ngày 08/7/2008. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cháu B cho ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ tháng 9 năm 2017 bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.
Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải

thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án một khoản lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Lê Văn T xin chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013274 ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Ninh Thuận. Ông T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện C(1);*
- *CC THADS huyện C(1);*
- *Các đương sự(2);*
- *UBND xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận(1);*
- *Lưu (HS, AV)(2);*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Na